

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/7/2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Lê Truyền Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ T - Sinh năm 1992. Hiện trú tại: đường số 61, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 276 CCL, phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ - Sinh năm 1990. Địa chỉ: K60 Ô, phường TT, quận HC, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị Mỹ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng,

hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K60 Ô, phường TT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là nhà cha mẹ anh Đ.

Vợ chồng sống đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Đ không có nghề nghiệp ổn định, ít giành thời gian quan tâm đến gia đình, trong gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã gây bất hòa; có lần đánh chị. Nhiều lần được hai bên gia đình góp ý khuyên bảo xây dựng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không khắc phục được. Ngày 08/3/2015 chị T đưa con vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, mục đích là để cho anh Đ cơ hội sửa chữa bản thân và giảm bớt mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng từ đó cho đến nay anh Đ không quan tâm, liên lạc và bỏ mặc hai mẹ con. Vợ chồng không sống chung từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04.4.2013. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Vì từ khi sinh cháu cho đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, đảm bảo nuôi dưỡng cháu mọi mặt về vật chất lẫn tinh thần. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Đ không có tài sản chung, không nợ của ai và không ai nợ anh chị.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho anh Nguyễn Ngọc Đ để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh cũng như không thể tiến hành hoà giải theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Lê Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Ngọc Đ; Về con chung đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh thực tế cần thiết giao con chung Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04/04/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình tố tụng anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Ngọc Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ.

[2] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Đ. Chị xác định chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04.4.2013. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Ngọc Đ, HĐXX thấy: Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của chị T thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Đ không có nghề nghiệp ổn định, ít giành thời gian quan tâm đến gia đình, trong gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã gây bất hòa; có lần đánh chị nên chị T đưa con vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Từ năm 2015 đến nay anh Đ không quan tâm, liên lạc và bỏ mặc hai mẹ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị T và anh Đ có cơ hội đoàn tụ nhưng anh Đ đều không có mặt, chứng tỏ anh Đ cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với chị T. Quá xác minh tại địa phương thể hiện giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Nguyễn Ngọc Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04/04/2013. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị T thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu chị T cung cấp thể hiện cháu Nguyễn Lê Anh đang sinh sống ổn định cùng mẹ là chị T tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly

hôn” của chị Lê Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Ngọc Đ. Chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc Đ; Giao con chung là Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04/04/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Lê Thị Mỹ T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Lê Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Ngọc Đ.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

1.2. Về con chung: xử giao con chung Nguyễn Lê A - Sinh ngày 04/04/2013 cho chị Lê Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Mỹ T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 1321 ngày 07/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Thạch Thang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *VKSND quận Hải Châu;*

- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*

- *Những người tham gia tố tụng;*

- *UBND phường Thạch Thang*

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy